

Số: 555/TTYT-KDTTBVTYT Điện Biên Phủ, ngày 26 tháng 9 năm 2023

**THÔNG BÁO MỜI THAM GIA BÁO GIÁ**  
**Gói thầu mua Thiết bị Y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2023**

**Kính gửi:** Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị Y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp các dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;*

*Căn cứ Biên bản số 02/BB-HĐMS ngày 15/9/2023 của Hội đồng mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực Trang thiết bị Y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh xây dựng Danh mục mua Thiết bị Y tế năm 2023 phục vụ khám chữa bệnh.*

Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu mua Thiết bị Y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, Phường Him Lam, Tp. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Thông tin liên hệ bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế, Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ. Địa chỉ: Tổ 5, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Điện thoại: 0215.3812.127 (trong giờ hành chính).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Một trong các phương thức tiếp nhận sau

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế, Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ - Tổ 5, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên - Điện thoại: 0215.3812.127.

- Nhận qua Email: khoaduoc.tp@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 phút ngày 26/9/2023 đến trước 17h00 phút ngày 06/10/2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 02/10/2023 kết thúc nhận báo giá.

6. Mẫu báo giá: Theo mẫu quy định tại Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế Áp dụng đối với gói thầu mua sắm Trang thiết bị Y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho Trang thiết bị Y tế.

## **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục trang thiết bị Y tế: Danh mục chi tiết phụ lục kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong thời gian 45 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

+ Điều khoản tạm ứng: Không tạm ứng.

+ Điều khoản thanh toán hợp đồng: Trong thời gian 120 ngày, kể từ ngày Bên mời thầu nhận được đầy đủ hàng hóa theo dự trù và chứng từ hợp lệ (theo quy định của Bộ Tài chính) của nhà thầu. Quá thời hạn này (nếu không phải do nguyên nhân khách quan chưa được cấp có thẩm quyền cấp kinh phí) Bên mời thầu vẫn chưa thanh toán đầy đủ gây khó khăn về mặt tài chính cho nhà thầu, làm chậm tiến độ cung ứng, ảnh hưởng đến công tác khám, chữa bệnh thì nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

5. Các thông tin khác: Không.

Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ thông báo mời tham gia báo giá Gói thầu mua Thiết bị Y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2023. Nhà thầu có nguyện vọng tham gia gói thầu đăng ký gửi đến Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ theo địa chỉ trên./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Điện Biên;
- Lãnh đạo Trung tâm Y tế;
- Các Phòng, Khoa, Trạm Y tế xã/phường;
- Lưu: VT, KD-TTB-VTYT.

**GIÁM ĐỐC**

**BSCKII. Nguyễn Văn Mạnh**

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐẦU THẦU****Gói thầu mua Thiết bị Y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2023***(Ban hành kèm theo Thư mời số 555/TB-TTYT ngày 26/9/2023 của Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ)*

<b>STT</b>	<b>Tên Thiết bị Y tế mời thầu</b>	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
1	Máy xông khí dung bằng sóng siêu âm	Máy mới 100%. Gồm: Máy chính kèm dây nguồn; Cốc đựng thuốc; Ống xoắn ruột gà; Miếng gắn vào miệng; Bộ lọc khí; Ngăn nắp máy phun khí dung; Vòng giữ gắn máy; Vòng giữ gắn chỗ nước sử dụng; Mặt nạ xông khí cho người lớn; Tiêu chuẩn: Lưu lượng phun: $\geq 16L/phút$ ; Lưu lượng khí dung: $\geq 3.5 ml/phút$ ; Dung tích bình đựng thuốc: $\geq 100 ml$ hoặc có thể nối với bình đựng ngoài. Thời gian sử dụng: bình 500cc $\geq 2$ giờ; bình 1000cc $\geq 4.5$ giờ; bình 2000cc $\geq 9$ giờ; có chức năng hẹn giờ. Hướng dẫn sử dụng. Tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương.	Cái	02
2	Máy xông khí dung nén khí	Máy mới 100%. Tốc độ xông $\geq 0,4ml/phút$ ; Khí dung thoát ra $\geq 0,4ml$ ; Tốc độ khí dung thoát ra $\geq 0,06ml/min$ ; Dung tích thuốc $\geq 7 ml$ với dư lượng thuốc còn lại. Có Hướng dẫn sử dụng. Tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương.	Cái	03
3	Giường hồi sức cấp cứu điều khiển bằng điện	Mới 100%. Bao gồm: Bánh xe: 4 chiếc; Lan can ABS lên xuống bằng piston thủy lực có khóa an toàn: 4 chiếc; Đầu giường ABS có khóa an toàn; Đuôi giường có khóa an toàn; Điều khiển điện; Cọc truyền dịch; Ô cắm truyền; Bàn đạp khóa trung tâm; Đệm mút. Kích thước: $\geq 210*95*(40-71)$ cm. Chức năng: Mặt sau có thể được nâng lên bằng tay và Góc có thể được điều chỉnh từ 0-70 °; Phần chân có thể nâng lên từ 0-25°; Tay vịn bên cũng có thể nâng lên hạ xuống; Chiều cao giường có thể điều chỉnh từ 40cm - 71cm. Có Hướng dẫn sử dụng. Tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	Cái	02
4	Máy cưa điện cắt bột	Mới 100%. Gồm: Máy khoan chính điện áp $\geq 220V$ hoặc tương đương; Lưỡi cắt tròn; Lưỡi cắt khuyết; Cle chữ L vặn; Hộp đựng. Tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	Bộ	01

STT	Tên Thiết bị Y tế mời thầu	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
5	Xe đẩy cứu thương	<p>Cấu hình gồm Xe chính; Mặt cáng; Cọc truyền; Lan can; Đệm mút; Bánh xe. Kích thước cáng trong khoảng (Dài 1.900 x Rộng 540 x Cao 120)mm <math>\pm 5\%</math>; Kích thước xe khoảng (Dài 1.950 x Rộng 650) mm <math>\pm 5\%</math>. Chiều cao điều chỉnh từ 500mm-780mm <math>\pm 5\%</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe gồm cáng inox (có thể nhấc ra khỏi xe) và 1 đệm mút đi kèm. Đệm mút dày <math>\geq 50</math>mm bọc vải giả da, chịu được các hóa chất tẩy rửa thông thường. Mặt cáng dạng 2 khúc trong đó tấm nâng đầu có thể điều chỉnh nâng từ 0-30 độ bằng cơ.</li> <li>- Xe có lan can chắc chắn ở hai phía, có thể gập xuống khi không sử dụng bằng cơ cấu chốt rút lò xo. Khung xe có khay để đồ cá nhân bằng inox tấm hoặc tương đương.</li> <li>- Bốn bánh xe f150, trong đó 2 bánh có phanh hãm chắc chắn. Cáng có thể điều chỉnh cao thấp. Cọc truyền dịch có thể tháo lắp khỏi cáng và có thể điều chỉnh độ cao.</li> <li>- Vật liệu: Toàn bộ bằng inox hoặc tương đương; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</li> </ul>	Cái	01
6	Đèn soi tĩnh mạch	<p>Thăm khám bề mặt da, tìm ven và hỗ trợ tránh lệch ven khi tiêm ở tất cả các bệnh nhân; Tìm ven ở bệnh nhân có tiền sử tìm tĩnh mạch khó hoặc tĩnh mạch mỏng, nhỏ; Tìm ven dễ dàng hơn ở những bệnh nhân da sẫm màu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số bóng đèn LED : 8 bóng ánh sáng trắng, 12 bóng cam và 4 bóng đỏ; Kích thước khoảng: (15x55x21)mm <math>\pm 5\%</math>; Pin: 2 pin AA hoặc tương đương; Có Nắp chụp chắn ánh sáng để giảm thiểu ánh sáng từ bên ngoài và trên cao; Nắp chụp dùng khi tìm ven cho trẻ nhỏ, dùng để tập trung ánh sáng vào khu vực cần xem. Bao nylon bảo vệ đi kèm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</li> </ul>	Cái	01

STT	Tên Thiết bị Y tế mời thầu	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
7	Máy đo SPO2 cho cả người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh	<p>Bao gồm: Máy chính; Bộ nguồn sạc; Đầu dò ngón tay; có hướng dẫn sử dụng. Sử dụng được cho cả người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh</p> <p>- Màn hình: Thông số hiển thị nồng độ oxy, nhịp tim, vạch dọc, biểu đồ ngang, trạng thái nồng độ oxy, âm báo động. Thông số đo: SpO2: khoảng từ 0% ~ 100%; Nhịp tim: khoảng từ 30 ~ 250 nhịp/phút; Các giới hạn: Giới hạn/cài đặt sẵn: Người lớn (Nồng độ oxy trong máu: cao 100%, thấp 85%; Nhịp mạch: cao 140 nhịp/phút, thấp 200 nhịp/phút); Trẻ sơ sinh: (Nồng độ oxy trong máu: cao 95%, thấp 80%; Nhịp mạch: cao 200 nhịp/phút, thấp 100 nhịp/phút). Phạm vi báo động: Nồng độ oxy trong máu cao: từ 50 đến 100 và tắt (bước 1%); Nồng độ oxy trong máu thấp: từ 50 đến 99 và tắt (bước 1%); Nhịp mạch cao: từ 30 đến 254 nhịp/phút và tắt; Nhịp mạch thấp: từ 30 đến 254 nhịp/phút và tắt; Độ chính xác của các chỉ số đo: Nồng độ oxy trong máu: <math>\pm 2\%</math> tại mức 70 đến 100%; Nhịp mạch: <math>\pm 2</math> nhịp/phút hoặc <math>\pm 2\%</math> tại mức 30 đến 300 nhịp/phút.</p> <p>- Nguồn điện: <math>\geq 100-240VAC</math>, <math>\geq 50-60Hz</math>; Sạc pin; Dung lượng pin: <math>\geq 3</math> giờ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Cái	01
8	Bàn kéo nắn, bó bột	<p>Mới 100%. Gồm: Bàn chính; Cụm vít me kéo tay; Cụm vít me kéo chân; Cụm treo chân; Đệm đỡ nách; Đệm đỡ háng; Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ (gồm có cụm dây treo chân, giữ chân, giữ tay). Kích thước trong khoảng (2740x580x1700) mm <math>\pm 5\%</math>. Chất liệu: Khung bàn chính bằng ống tròn inox đường kính khoảng <math>\geq \text{Ø}32\text{mm} - \text{Ø}48\text{mm}</math>; Mặt bàn inox tấm dày <math>\geq 1\text{mm}</math> được gập liền trên máy thủy lực và được tăng cứng bằng hộp <math>\geq 25 \times 25</math>; Mặt bàn có thể nâng hạ trong khoảng <math>\geq 200\text{mm}</math>; Vít me kéo chân, kéo tay: điều chỉnh được trong khoảng <math>\geq 270\text{mm}</math> bằng cách xoay nhẹ vít me, xoay <math>180^\circ</math> và cố định chắc chắn bằng tay vặn, riêng cụm vít me có thể chỉnh thô dài ra phù hợp với chiều cao người sử dụng. Bằng inox đặc <math>\text{Ø}50</math>, <math>\text{Ø}25</math>, inox ống <math>\text{Ø}25</math>, đồng vàng. Các cụm này có thể tháo rời khỏi bàn khi không sử dụng; Toàn bộ bề mặt inox được xử lý bề mặt đạt độ sáng bóng. Khung và các tay đỡ bằng inox hoặc tương đương; Dây đai giữ tay, giữ chân; Cụm đệm đỡ nách, đỡ háng bằng vải giả da bọc mút, có thể</p>	Bộ	01

STT	Tên Thiết bị Y tế mời thầu	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		tháo lắp khi cần thiết; Bánh xe cao su, trong đó 2 bánh có phanh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		
9	Bể cách thủy	Thể tích $\geq 14$ lít. Màn hình hiển thị bằng đèn LED các thông số nhiệt độ, trạng thái chương trình hoạt động. Có hướng dẫn sử dụng. Cấu tạo bằng thép không gỉ. Sử dụng đầu dò nhiệt độ Pt100 Class A, Chức năng bảo vệ quá nhiệt, Bộ điều khiển nhiệt độ bằng vi xử lý PID hoặc tương đương với hệ thống tự động chẩn đoán lỗi. Khoảng nhiệt độ hoạt động: $+5$ độ C trên nhiệt độ môi trường đến $95$ độ C với chế độ điểm sôi ( $+100$ độ C). Chế độ hoạt động liên tục, hoạt động theo thời gian. Thời gian cài đặt (gồm chức năng chờ, chức năng giữ nhiệt). Tự động ngắt khi vượt quá nhiệt độ cài đặt $100$ độ C. Nguồn điện: $\geq 230V \pm 10\%$ , 50/60Hz. Kích thước trong (WxHxD): $\geq (350 \times 290 \times 140)$ mm; Kích thước ngoài (WxHxD): $\geq (578 \times 436 \times 238)$ mm.	Cái	01
10	Xe lăn	Xe lăn được thiết kế siêu C10 nhỏ gọn có thể gấp lại khi sử dụng. liệu Khung thép mạ crôm hoặc tương đương và thanh ngang sơn tĩnh; Ghế chất liệu PVC/nylon hoặc tương đương Có Bánh trước và bánh sau; Tay vịn và gác chân cố định. Chịu lực: 100kg.	Cái	05
11	Khung kéo xương Inox	Chất liệu Khung Inox hoặc tương đương; Chỗ nâng đỡ chân bằng simily. Kích thước trong khoảng: Dài 106cm x Rộng 45cm x Cao 60cm (+/- sai số 5%); Tạ gang $\geq 15$ kg, gá để tạ inox, dây, móc S.	Bộ	01
12	Đèn đọc phim 2 cửa	Đèn đọc phim dùng đọc phim MRI, CT, X-Quang, sử dụng độ sáng ở bề mặt trước, ánh sáng đồng đều, trên giá đỡ, giá để bàn hoặc treo tường, nguồn điện: $\geq 220VAC$ , khung đèn inox, bóng đèn led, tầng phô, dimmer điều chỉnh độ sáng, dây điện $\geq 2$ m, kích thước: $\geq 45$ cmx72cm. Tiêu chuẩn: Biện tần - Không mỏi mắt; có công tắc; Ánh sáng đồng đều; Vỏ đèn bằng inox hoặc tương đương.	Cái	05

STT	Tên Thiết bị Y tế mời thầu	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
13	Tủ đầu giường bệnh nhân	Chất liệu Nhựa ABS hoặc tương đương; bền, không biến dạng, không dễ thay đổi màu sắc, chống ăn mòn, vệ sinh thuận tiện, đúc nén một lần. Bàn ép ABS hoặc tương đương, khay đựng đồ ăn; Đầu giường bên cạnh được trang bị giá treo; Được trang bị bảng di động, bảng có rãnh nhiệt kế, rãnh đựng chai nước uống, ngăn kéo và một ngăn tủ nhỏ. Đẩy và kéo ngăn kéo; Bên trong tủ có vách ngăn điều chỉnh tăng diện tích sử dụng, bên trong tủ có thể đặt bình nước nóng, chống va đập, chịu áp lực. khả năng chịu lực là $\geq 35\text{kg}$ . Kích thước: $\geq 480 * 480 * 760\text{mm}$ .	Cái	20
14	Bộ tiểu phẫu 11 chi tiết	Bao gồm: Cán dao mổ số 3; Cán dao mổ số 4; Kéo phẫu thuật tiêu chuẩn dài $\geq 14.5\text{cm}$ ; Kéo phẫu thuật tiêu chuẩn, cong, nhọn/nhọn, dài $\geq 13\text{cm}$ ; Kẹp mô tiêu chuẩn, 1x2 răng thẳng dài $\geq 14.5\text{cm}$ ; Kẹp mô tiêu chuẩn, thẳng, dài $\geq 14,5\text{cm}$ ; Kẹp mạch máu thẳng dài $\geq 12,5\text{cm}$ ; Kẹp mạch máu cong dài $\geq 12,5\text{cm}$ ; Kẹp mạch máu cong dài $\geq 16\text{cm}$ ; Que thông dài $\geq 13\text{cm}/2\text{mm}$ ; Kẹp kim r dài $\geq 18\text{cm}$ . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Bộ	10
15	Bộ thay băng cắt chỉ gồm 4 chi tiết	Bao gồm: Kẹp phẫu thuật cong, nhọn/nhọn, dài $\geq 16,5\text{CM}$ ; Kẹp mô tiêu chuẩn, thẳng, 1x2 răng dài $\geq 16\text{CM}$ ; Kẹp mạch máu cong dài $\geq 16\text{cm}$ ; Bát tròn, kích thước $\geq \text{Ø } 80 \times 40\text{mm}$ . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Bộ	05
16	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cân trọng lượng cơ thể và đo chiều cao; Trọng lượng cơ thể khoảng 0.5kg - 120kg. Đo chiều cao: Phạm vi đo từ 70-190cm. Min: 0,5 cm. Dung sai $\pm 0.5\text{cm}$ . Kích thước mặt bàn cân (L x W): $\geq 280 \times 380\text{mm}$ . Kích thước tổng thể (Z x W x H): $\geq (950 \times 300 \times 290) \text{mm}$ .	Cái	10
17	Máy điện châm	Có 5 dạng xung (ứng với các công dụng trị liệu khác nhau) để lựa chọn: Sóng liên tục, Sóng không liên tục, Sóng nén, Sóng dao động lên xuống, Sóng tắt mở. Tần số xung điện dao động từ 1,2Hz - 55Hz và bề rộng của bước sóng từ 0,6ms - Nguồn cung cấp 1 pha $\geq 220\text{V}/50\text{Hz}$ hoặc pin 9V hoặc tương đương. 6 kênh đầu ra. Điều chỉnh cường độ xung. Chức năng hẹn giờ: Từ 0~60 phút +10%.	Cái	10

STT	Tên Thiết bị Y tế mời thầu	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
18	Giường xoa bóp bấm huyệt	Bao gồm: Giường; Đệm mút, chân giường. Kích thước (mm): $\geq$ Dài 1900 x Rộng 650 x Cao 650 (+/- sai số 5%). Sản phẩm có kết cấu vững chắc, dễ sử dụng và dễ vệ sinh. - Vật liệu chính làm bằng inox hoặc tương đương. Khung giường và đệm được lắp cố định; Khung giường và nan giường làm bằng inox hộp; Đệm mút bọc giả da, cốt gỗ không thấm nước chịu được các chất tẩy rửa thông thường; Chân giường được bọc cao su. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	02
19	Cọc truyền dịch	Cọc dây truyền dịch có kết cấu cân đối, không lộ các góc cạnh sắc. Vít và các chi tiết cố định khác phải làm mát cạnh sắc và khử sạch ba vĩa, không khuyết lõm, rỗ nứt, không bị gỉ do tác động của môi trường và khí hậu, dễ vệ sinh. Cọc truyền có 2 tai treo. Chân có 3 chân ống vuông tăng độ cứng vững cho sản phẩm khi để cố định, khi di động. Toàn bộ làm bằng inox hoặc tương đương, không gỉ. - Kích thước: Cao $\geq$ 1.200 - 2.000 mm. Trụ ngoài làm bằng ống phi $\geq$ (25x0.8) mm; Trụ trong làm bằng ống phi $\geq$ (22x0.6)mm; Chân làm bằng hộp $\geq$ (30x60 dày 0.7) mm	Cái	50
20	Ghế đầu xoay	Ghế xoay 3 chân; Vật liệu: Inox hoặc tương đương; Sản phẩm mới 100%	Cái	10
21	Hộp đựng bông cotton	Hình tròn, chất liệu bằng Inox hoặc tương đương. Dễ làm sạch.	Cái	30
22	Khay quả đậu	Khay hình quả đậu, chất liệu bằng Inox hoặc tương đương, kích thước dài $\geq$ 250mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	10
23	Đệm giường bệnh	Đệm mút bọc da, dễ vệ sinh.	Cái	30
24	Ống nghe tim phổi	Dùng để nghe tim phổi. Bao gồm chuông nghe và màng nghe Ống chữ Y nhựa P.V.C hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	06
25	Bao huyết áp monitor	Chất liệu: Nylon TPU mềm hoặc tương đương. Dùng nhiều lần.	Cái	05



<b>STT</b>	<b>Tên Thiết bị Y tế mời thầu</b>	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
26	Banh vết mổ ngoại khoa Farabeuf	Thân vuông lạng, uốn vuông góc, hai đầu không cân xứng. Chất liệu: Inox hoặc tương đương; Dài $\geq 15$ cm . Tiêu chuẩn: ISO 13485; CE.	Cái	10
27	Banh Collin Hartmann	Chất liệu: Inox hoặc tương đương; Dài $\geq 16$ cm. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	Cái	10
28	Panh thẳng không mẫu	Kẹp phẫu thuật thẳng dài $\geq 16$ cm. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	Cái	07
29	Bộ dụng cụ thông tuyến lệ	Bộ thông lệ đạo 10 chi tiết: Kim bơm lệ quản các cỡ; que nong lệ các cỡ; que thông lệ các cỡ; Bao đựng da dụng cụ. Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	02
	<b>Tổng</b>			